

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP
CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 645/2023/HS-PT

Ngày: 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Các Thẩm phán:

Ông Dương Tuấn Vinh;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 376/2023/TLPT- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo Trần Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn K, sinh năm 1995, tại A, Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị H; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H1 từ tháng 9 năm 2011 đến ngày 20/11/2021 thì bị cáo K bị bắt tạm giam; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2021 cho đến nay (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn K: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1950 và ông Trần Văn T, sinh năm 1943; cùng cư trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (bà H có mặt, ông T vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn K do Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ định: Luật sư Lê Văn C, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị H1, đại diện hợp pháp của bị cáo H1, đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K chung sống với Nguyễn Thị H1 như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn từ khoảng tháng 9/2021, tại khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo H1 về chung sống với K, còn có con riêng của H1 tên là Lê Thị Thùy V - sinh năm 2018. Do cháu V đi vệ sinh nhiều lần trong quần nhưng không nói cho K và H1 biết, nên K bức tức đã đánh đập cháu V bằng tay (tát, đấm, ném xuống nền nhà), chân, cây gỗ dẫn đến cháu V tử vong, cụ thể:

Vào khuya ngày 17/11/2021, do phát hiện cháu V đi tiểu trong quần mà không kêu, nên K đã tát vào người V, nắm áo ném cháu V từ trên giường xuống nền nhà, vị trí giữa bàn và giường. Sau đó, K lấy một cây gỗ, nắm lấy một chân cháu V, kéo lên cao. Cháu V bị xoay người qua lại. K dùng cây gỗ đánh vào mông cháu V 02 - 03 cái, làm gãy cây gỗ. Đến gần sáng ngày 18/11/2021, Khởi phát hiện cháu V tiếp tục đi vệ sinh trong quần, nên lại ném cháu V xuống nền nhà. Cháu V khóc. Khởi bế cháu V đi thay quần áo, rồi vào ngủ tiếp. Sáng ngày 18/11/2021, K mua xúc xích đem về cho bé cháu V. Khi đó, H1 đang làm cỏ phía trước nhà. Cháu V còn ngủ. Khởi bế cháu V ra khỏi phòng cho cháu V ăn xúc xích, dứt cơm, nhưng cháu V phun cơm ra. K tiếp tục dứt sữa. Cháu V bóp bỏ. Do tức giận, K tát mạnh vào môi cháu V 01 cái, làm chảy máu. Khởi bế cháu V đi rửa miệng, nhưng máu vẫn tiếp tục chảy ra. K lấy áo của cháu V lau máu trên môi cháu V, rồi bế cháu V lại vào phòng ngủ cùng K. Được vài phút thì Khởi phát hiện cháu V đi vệ sinh trong quần, K đã đấm mạnh 01 cái vào ngực của cháu V, khiến cháu V bật ngồi dậy. K đánh tiếp 01 cái vào vùng vai, 02 cái vào vùng lưng của cháu V, làm cháu V rơi xuống nền nhà. Do vẫn còn bức tức, K tiếp tục bước xuống đập 02 cái vào vùng bụng cháu V, làm phân của cháu V rơi ra qua ống quần. Thấy vậy, K tắm rửa và thay quần áo cho cháu V. Lúc này H1 về, K nói là “Con ăn xúc xích không biết bị sao mà ọ qua ọ lại”. K cùng H1 và vợ chồng ông Nguyễn Phước H2, Nguyễn Thị Diễm T1 đưa cháu V đến Trung tâm y tế huyện A cấp cứu. Tại Trung tâm y tế huyện A, ông Đỗ Thanh T2 - Bác sĩ trực cấp cứu, ông Đỗ Minh K1 - Bác sĩ điều trị, đã tiến hành cấp cứu cho cháu V. Khám ngoài cháu V thấy trên người có nhiều vết thương nên ông T2 có hỏi: “*Gần đây cháu bé có bị té không?*”, thì K trả lời là không có. Khoảng 8 giờ 30 phút, cháu V tử vong. Ông T2 thấy vụ việc có dấu hiệu của hành vi bạo hành trẻ em nên đã báo Cơ quan điều tra Công an huyện A.

Sau đó, K, H1 cùng với vợ chồng ông H2 chở xác cháu V về nhà bà Huỳnh Thị H ở khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để chôn.

Ngoài ra, trước ngày xảy ra vụ án, K còn khai nhận có đánh cháu V kéo dài đến ngày cháu mất, cụ thể: Vào khoảng ngày 11/11/2021, K đang ngồi hút thuốc thì cháu V đến lấy điều thuốc đưa vào miệng, K lấy lại điều thuốc đang cháy châm vào môi cháu V. Chiều ngày 16/11/2021, K đang làm cá ở sà nước cặp sông thì cháu V đến lấy cá sống ăn. K lấy miếng ván gỗ, đánh vào mông và tay cháu V 02 cái. Đến khoảng 20 - 21 giờ cùng ngày, K đang hút thuốc thì cháu V lại giật điều thuốc đưa vào miệng, K châm thuốc đang cháy vào miệng V. Chiều ngày 17/11/2021, K đang làm thịt thì cháu V lại tiếp tục đến lấy thịt sống ăn. K dùng miếng ván gỗ đánh vào tay và mông cháu V 03 cái. Một lúc sau cháu V nghịch nước, K lại dùng cây đánh vào tay và mông cháu V 02 cái. Ngoài ra, K còn tát vào môi cháu V, làm chảy máu.

Ngày 20/11/2021, Trần Văn K bị khởi tố, bắt khẩn cấp về hành vi “*Giết người*”. Ngày 06/10/2022, K bị khởi tố bổ sung tội “*Hành hạ người khác*”.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 đoạn gỗ dài 35,5cm, rộng 3cm, có một đầu bị gãy, vết gãy còn mới;
- 01 thanh gỗ dài 25cm, rộng 4cm, dày 1cm, có một đầu bị gãy, vết gãy còn mới;
- 01 thanh gỗ dài 28cm, rộng 3cm, dày 1cm, có một đầu bị gãy, vết gãy còn mới;
- 01 cái áo gối màu trắng, kích thước 58cm x 45cm;
- 01 cái áo thun ngắn tay, dài 36cm, rộng 50cm, áo màu xanh, mặt trước áo có hình siêu nhân, mặt trong áo màu trắng;
- 01 cái quần thun dài 26cm, lưng quần rộng 19cm, quần có màu xanh, đỏ vàng và đen.

Vật chứng đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh số 22/LNK-CSHS, ngày 30/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (Bút lục số 121).

* Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1041/KL-KTHS, ngày 01/12/2021 của Phòng K2 Công an tỉnh K, kết luận giám định pháp y tử thi đối với Lê Thị Thùy V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Trên người nạn nhân có nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu, loét da nông và sẹo cũ rải rác.
- Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương phải và trán - thái dương trái.
- Tụ máu dưới màng nhện vùng thái dương - đỉnh bên trái.
- Tụ máu dưới da và cơ vùng ngực - bụng.

- Tụ máu thùy dưới phổi trái và phổi trái.
- Ổ bụng có khoảng 500ml máu loãng.
- Tụ máu thận phải.
- Tụ máu phúc mạc thành sau bên phải và bên trái.
- Tụ máu và dập rách mạc treo ruột.
- Đứt lìa động mạch chậu chung bên phải.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do chấn thương bụng kín gây đứt lìa động mạch chậu chung bên phải trên người có chấn thương sọ não và đa chấn thương.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích gây nên chấn thương bụng kín dẫn đến tử vong trên người nạn nhân Lê Thị Thùy V có đặc điểm phù hợp với đặc điểm thương tích do vật tù gây nên.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 119/2022/KLGĐ, ngày 20/5/2022 của Trung tâm P, thuộc Bộ Y, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn K như sau:

1. Kết luận.

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Không.

* Tại Công văn số 249/PC09, ngày 30/9/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh K về việc trao đổi nội dung kết luận giám định pháp y tử thi cháu Lê Thị Thùy V, có kết luận như sau:

- Các thương tích:

- + Bầm tụ máu má phải đến cằm kích thước 10cm x 3cm;
- + Sây sát da và bầm tụ máu trán - thái dương trái kích thước 3,5cm x 3cm;
- + Bầm tụ máu má trái đến cằm trái kích thước 8cm x 6cm;
- + Sây sát da và bầm tụ máu môi dưới đến cằm kích thước 4cm x 3cm;
- + Sây sát da và bầm tụ máu vùng ngực - bụng kích thước 14,5cm x 9cm;
- + Bầm tụ máu vùng giữa lưng kích thước 9cm x 8cm, trên vùng bầm tụ máu có vết loét da nông kích thước 1,5cm x 0,5cm;
- + Bầm tụ máu vùng hạ vị và bẹn hai bên kích thước 12cm x 10cm;
- + Vùng âm hộ bầm tụ máu môi lớn bên phải kích thước 2cm x 1cm. Bầm tụ máu môi lớn bên trái kích thước 3,5cm x 2cm;

- + Bầm tụ máu mặt sau ngoài cánh tay phải kích thước 7cm x 2,5cm;
- + Bầm tụ máu mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 1,5cm x 1cm;
- + Rách da và bầm tụ máu mặt lưng đốt xa ngón IV bàn tay phải kích thước 1,2cm x 0,6cm;
- + Bầm tụ máu mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 1cm x 0,8cm và 0,8cm x 0,5cm;
- + Sây sát da rải rác mặt lưng bàn tay và mặt lưng các ngón tay trái;
- + Bầm tụ máu mặt ngoài 1/3 giữa đùi trái kích thước 7cm x 5cm.

Do vật tù gây nên, thời gian hình thành không quá 03 ngày trước khi chết.

- Các vết thương tích:

- + Vùng đỉnh có 02 vết loét da nông kích thước 2cm x 1,5cm và 1cm x 0,7cm;
- + Vùng cằm có 03 vết loét da nông kích thước 1,5cm x 0,5cm, 0,8cm x 0,6cm và 1,8cm x 0,6cm;
- + Vùng đầu có nhiều vùng da mất tóc rải rác dạng sẹo cũ đã lành;
- + Vùng trán - thái dương phải có vết loét da nông kích thước 1,5cm x 1,2cm;
- + Loét da vùng trán trái kích thước 1,2cm x 0,8cm;
- + Loét da nông mặt trước vành tai trái kích thước 0,7cm x 0,4cm;
- + Loét da nông sát môi trên bên trái kích thước 0,6cm x 0,4cm;
- + Mất răng số 1, số 2 hàm trên bên phải và số 1, số 2 hàm trên bên trái, dập rách nướu răng theo vị trí răng bị mất;
- + Mất răng số 1 hàm dưới bên trái và răng số 1, số 2 hàm dưới bên phải, dập rách nướu răng và niêm mạc môi dưới tại vị trí răng bị mất;
- + Sẹo cũ đã liền mặt trước cổ kích thước 1cm x 0,7cm;
- + Loét da nông mặt bên phải cổ kích thước 1,4cm x 0,5cm;
- + Loét da nông vùng mạn sườn trái kích thước 1,5cm x 0,8cm;
- + Mất móng ngón II bàn tay phải;
- + Loét da nông mặt trước cổ chân phải kích thước 1,5cm x 1,2cm.

Không xác định được vật gây thương tích và thời gian hình thành thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “*Giết người*” và tội “*Hành hạ người khác*”;

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Điểm b, i, n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Văn K tù chung thân về tội “*Giết người*”;

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 140; điểm s, q khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Văn K 02 (H3) năm tù về tội “*Hành hạ người khác*”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Văn K phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị H1, đồng thời quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2023, bị cáo Trần Văn K kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn K trình bày xin giảm hình phạt về tội “*Giết người*”, không kháng cáo về tội “*Hành hạ người khác*”.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo phạm tội “*Giết người*”, theo điểm b, i, n khoản 1 Điều 123 và tội “*Hành hạ người khác*” theo điểm a khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự, là đúng pháp luật. Bị cáo Trần Văn K thành khẩn khai báo, là người có bệnh lý về tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “*Giết người*”, 02 (hai) năm về tội “*Hành hạ người khác*”, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân, là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Văn K; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo K.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Luật sư Lê Văn C trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh với đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm bị cáo phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên mới gây ra hành vi như vậy. Mong Hội đồng cho bị cáo sớm trở về với gia đình, với cha mẹ già đã không còn sức lao động

Bị cáo không bào chữa bổ sung;

Đại diện hợp pháp của bị cáo bà Huỳnh Thị H phát biểu: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha mẹ bị cáo đã già không có sức lao động, hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xem xét, cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Văn K là hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1041/KL-KTHS, ngày 01/12/2021 của Phòng K2 Công an tỉnh K và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ khuya ngày 17/11/2021, do phát hiện cháu V đi tiểu trong quần mà không kêu, nên K đã tát vào người cháu V, nắm áo ném cháu V từ trên giường xuống nền nhà, vị trí giữa bàn và giường. Sau đó, K lấy một cây gỗ, nắm lấy một chân cháu V, kéo lên cao, xoay người cháu V qua, lại. K dùng cây gỗ đánh vào mông V 02 - 03 cái, làm gãy cây.

Đến khoảng từ 03 đến 06 giờ sáng ngày 18/11/2021, bị cáo tiếp tục phát hiện cháu V đi vệ sinh trong quần nhưng không nói, nên bực tức, tiếp tục ném cháu V xuống nền nhà.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 18/11/2021, K cho cháu V ăn xúc xích, dứt cơm nhưng cháu V phun ra, cho cháu V uống sữa thì cháu V bóp bỏ. Do đó, K tức giận tát mạnh vào môi của cháu V 01 cái, làm chảy máu; dùng tay nắm mạnh 01 cái vào ngực của cháu V. Khi cháu V ngồi dậy, thì K đánh tiếp 01 cái vào vùng vai, 02 cái vào vùng lưng, làm cháu V rơi xuống nền nhà. K tiếp tục bước xuống đạp 02 cái vào vùng bụng của cháu V, làm phân của cháu V rơi ra qua ống quần. Sau đó, K tắm rửa và thay quần áo cho cháu V. K cùng H1 đưa cháu V đến Trung tâm y tế huyện A cấp cứu. Khoảng 08 giờ 30 phút, cháu V tử vong. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu cấp do chấn thương bụng kín, gây đứt lìa động mạch chậu chung bên phải, trên người có chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Mặc dù bị cáo là người có bệnh lý về tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng qua lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo nhận thức được cháu V còn rất nhỏ, việc tác động mạnh vào những vùng trọng yếu trên cơ thể sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, nhưng bị

cáo vẫn thực hiện, chỉ vì bức tức. Bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ, man rợ đối với một cháu bé chưa đầy 03 tuổi, không có khả năng nhận thức và tự vệ.

Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Trần Văn K phạm tội “*Giết người*”, theo điểm b “*Giết người dưới 16 tuổi*”, điểm i “*Thực hiện tội phạm một cách man rợ*”, điểm n “*Có tính chất côn đồ*”, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài lần đánh cháu V đến tử vong, K khai nhận có đánh cháu V kéo dài nhiều ngày đến ngày cháu mất, cụ thể: Vào khoảng ngày 11/11/2021, K đang ngồi hút thuốc thì cháu V đến lấy điều thuốc đưa vào miệng. K lấy lại điều thuốc đang cháy, rồi châm vào môi của cháu V. Chiều ngày 16/11/2021, K đang làm cá ở sàn nước cặp sông, thì V đến lấy cá sông ăn. K lấy miếng ván gỗ, đánh vào mông và tay cháu V 02 cái; đến 20 - 21 giờ cùng ngày, K đang hút thuốc thì cháu V lại giật điều thuốc đưa vào miệng. Khởi châm thuốc đang cháy vào miệng cháu V. Chiều ngày 17/11/2021, K đang làm thịt thì cháu V lại tiếp tục đến lấy thịt sông ăn, K dùng miếng ván gỗ đánh vào tay và mông của cháu V 03 cái. Một lúc sau, V nghịch nước, K lại dùng cây đánh vào tay và mông của cháu V 02 cái. Ngoài ra, K còn nhiều lần tát vào môi của cháu V, gây chảy máu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “*Hành hạ người khác*”, theo điểm a “*Đối với người dưới 16 tuổi*” khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không kháng cáo về tội danh và hình phạt đối với tội này.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt về tội Giết người của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, Trần Văn K thành khẩn khai báo, bị cáo là người có bệnh lý về tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo, là đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất nguy hiểm và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Trần Văn K tù chung thân về tội “*Giết người*”, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Tòa án cấp sơ thẩm tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Hành hạ người khác*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù chung thân, là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn K thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới, làm căn cứ giảm hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, được chấp nhận.

[5]. Quan điểm của luật sư và đại diện hợp pháp của bị cáo, không được chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí phúc thẩm hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn K phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 355; Điều 356 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt đối với tội “*Giết người*” của bị cáo Trần Văn K.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn K.

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “*Giết người*” và tội “*Hành hạ người khác*”;

2.2. Căn cứ Điểm b, i, n khoản 1 Điều 123 và Điểm a khoản 2 Điều 140; điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 39, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn K tù chung thân về tội “*Giết người*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Hành hạ người khác*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2021.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Cúc Dương Tuấn Vinh Nguyễn Thị

Nguyễn Thị Thúy Hòa